**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN TIN HỌC LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/****đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng** | **1. Sơ lược về các thành phần của máy tính.****2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng** | 6 |  | 6 |  |  | 1 |  |  | 40%(4đ) |
| 6 |  | 4 |  |  | 1 |  |  | 35%(3,5đ) |
| **2** | **Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | **Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet** | 4 |  | 2 |  |  |  |  | 1 | 25%(2,5đ) |
| ***Tổng*** | ***16*** |  | ***12*** |  |  | ***2*** |  | ***1*** |  |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/** **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VD CAO** |
| **1** | **Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng** | **1. Sơ lược về các thành phần của máy tính.** | **Nhận biết** * - Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…) **Câu 1,2,3**
* - Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,…)
* **Câu 4,5,6**

**Thông hiểu*** - Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin. **(Câu 7, 8, 9, 10, 11,12)**

**Vận dụng** * - Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.
 | 6(TN) | 6(TN) |  | 1(TL) |
| **2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng** | **Nhận biết** * - Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính.
* Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint, …..) **(Câu13,14,15,16,17,18)**
* - Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhận. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus…) **(Câu 19,20,21,22)**

**Thông hiểu** * - Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng.
* Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng.

**Vận dụng** * - Thao tác thành thạo với tệp và thư mục.
 | 6 (TN) | 4(TN) | 1(TL) |  |
| **2** | **Chủ đề C.Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | **Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet** | Nhận biết - Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram …) Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ …về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường, …..)Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin… **(Câu 23, 24,25,26)****Thông hiểu** Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. **(Câu 27,28)**Vận dụng – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi … | 4 (TN) | 2(TN) | 1(TL) |  |
| **Tổng** |  | **16TN** | **12TN** | **2 TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT YÊN DŨNG**TRƯỜNG THCS ..................** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I****MÔN: Tin học lớp 7***Thời gian làm bài 45 phút.* |

**ĐỀ BÀI**

1. **Phần trắc nghiệm:**

**Câu 1**: Thiết bị nào nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài?

A. Bàn phím, chuột, micro. B. Màn hình, loa, máy in. C. Ổ cứng, micro.

**Câu 2**: Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển thông tin vào máy tính?

A. Bàn phím, chuột, micro.. B. Màn hình, loa, máy in.

C. Ổ cứng, micro. D. Bàn phím, máy in.

**Câu 3**: Máy chiếu là loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào. B. Thiết bị ra.

C. Thiết bị vừa vào vừa ra. D. Thiết bị lưu trữ.

**Câu 4**: Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

A. Micro, máy in. B. Máy quét, màn hình.

C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa . D. Bàn phím, chuột.

**Câu 5**: Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

A. Máy ảnh. B. Màn hình. C. Micro. D. Loa.

**Câu 6**: Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì

 A. Máy vẽ đồ thị. B. Bàn phím. C. Máy in. D. Máy quét.

**Câu 7:** Một tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

A. Thiết bị vào. B. Thiết bị ra. C. Thiết bị vừa vào vừa ra. D. Không phải thiết bị vào ra.

**Câu 8**: Máy tính của em đang làm việc với một tệp trên thẻ nhớ. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các thao tác sau để tắt máy tính an toàn, không làm mất dữ liệu.

a, Chọn nút lệnh Shutdown(turn off) để tắt máy tính

b, Đóng tệp đang mở trên thẻ nhớ

c, Chọn “Safe To Remove Hardware” để ngắt kết nối với thẻ nhớ.

d, Lưu lại nội dung của tệp.

1. a,b,c,d . B. c,d,c,b. C. d,b,c,a. D. d,b,c,a.

**Câu 9**: Khi đang gọi video cho bạn, em không nghe thấy tiếng nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề này?

 A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.

B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.

 C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.

D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

**Câu 10**: Khi sử dụng máy tính em cần tuân theo những quy tắc an toàn nào để không gây ra lỗi?

A. Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn.

B. Sử dụng chức năng Shutdown để tắt máy tính.

C. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.

D. Cả b và c.

**Câu 11**: Thao tác nào sau đây tắt máy tính 1 cách an toàn.

 A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows;

B. Sử dụng nút lệnh Shutdown của Windows.

 C. Nhấn giữ công tắc nguồn và dây

D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm

 **Câu 12**: Em hãy cho biết máy quét nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

1. Âm thanh. B. Văn bản.

C. Hình ảnh. D. Âm thanh, hình ảnh, văn bản.

**Câu 13**: Phần mềm nào sau đây **không** phải là hệ điều hành

A. Windows 7; B. Windows 10

C. WindowExplorer D. Window phone.

**Câu14**: Chức năng nào sau đây **không** phải là của Hệ điều hành?

 A. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.

B. Tạo và chỉnh sữa nội dung một tệp hình ảnh.

 C. Điều khiển các thiết bị vào ra.

D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

 **Câu 15**: Hệ điều hành là:

1. Là phần mềm hệ thống quản lí và điều khiển hoạt động chung của máy tính.
2. Là phần mềm ứng dụng.
3. Là phần mềm dùng để thực hiện yêu cầu xử lí thông tin cụ thể của con người.
4. Là phần mềm soạn thảo văn bản.

**Câu 16**: Phát biểu nào sau đây là **sai**?

 A. Người sử dụng xử lí những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.

 B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có Hệ điều hành.

C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.

D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

 **Câu 17**: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng. Khi đặt tên cho tệp và thư mục e nên:

A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay thú cưng.

B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chưa gì.

C. Đặt tên giống như trong ví dụ sách giáo khoa.

D. Đặt tên tùy ý, không cần theo qui tắc gì.

**Câu 18**: Phương án nào sau đây là phần mở rộng của chương trình máy tính

A. .docx, .rtf, .odt. B. .pptx, .ppt, .odp.

C. .xlsx, .csv, .ods. D. .com, .exe, .msi.

**Câu 19**: Mật khẩu nào sau đây có tính bảo mật cao nhất?

A. 123456789. B. Minh2010.

C. Matkhau123. D. 2#M1nhKh0a@.

**Câu 20**: Hãy chọn những phát biểu **SAI** ?

A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi mất, hỏng dữ liệu.

B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.

C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài có dung lượng lớn nhưng kích thước to và nặng khó mang theo .

 D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

**Câu 21**: Đâu là chương trình máy tính giúp em quản lí tệp và thư mục.

1. Internet Explorer. B. Help.
2. C. Microsoft Windows. D. file Explorer.

**Câu 22**: Đâu là phần mềm bảo vệ máy tính tránh được virus máy tính?

A. Microsoft Windows. B.Windows defender.

C. Microsoft Paint. D. Microsoft Word.

 **Câu 23**: Chọn phương án ghép **sai**:

 Ưu điểm của mạng xã hội là:

1. Giúp người sử dụng kết nối người thân và bạn bè.
2. Hỗ trợ người sử dụng giảng daỵ và học tập.
3. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.
4. Là nguôn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng và hiệu quả.

 **Câu 24**: Chọn phương án ghép **sai:**

 Nhược điểm của mạng hội là gì?

1. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
2. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.
3. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng.
4. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.

 **Câu 25**: Mục đích của mạng xã hội là gì?

1. Chia sẻ, học tập. C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
2. Chia sẻ, học tập, tương tác. D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

 **Câu 26**: **Không** nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

 A. Giao lưu với bạn bè. C. Bình luận xấu về bạn bè.

 B. Học hỏi kiến thức. D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp cho mình.

 **Câu 27**: Chọn phương án **sai**.

1. Thông tin trên mạng là thông tin chia sẻ cho tất cả mọi người nên em có thể sử dụng tùy ý.
2. Thông tin trên mạng có cả thông tin tốt và thông tin xấu, không nên sử dụng và chia sẻ tùy ý.
3. Sử dụng và chia sẻ thông tin vào mục đích sai trái có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
4. Đăng và chia sẻ thông tin giả, thông tin cá nhân của người khác, thông tin đe dọa, bắt nạt...gây hậu quả cho người khác và chính mình là các ví dụ về việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái.

 **Câu 28**: Câu nói nào sau đây về mạng xã hội là đúng:

1. Người xấu có thể đưa thông tin giả lên mạng xã hội.Vì vậy, chỉ nên trò chuyện với người mình quen biết.
2. Tất cả các website đều là mạng xã hội.
3. Bất cứ tuổi nào cũng có thể tha gia mạng xã hội.
4. Mạng xã hội tạo ra để trao đổi thông tin, tương tác ...do đó nó luôn tốt.
5. **Tự luận**

**Câu 1**: Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, tại sao cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em?

**Câu 2**: Máy in nhà em in ra những kí hiệu không mong muốn và em biết lỗi này do virus gây ra. Em cần diệt virus ở máy tính hay máy in? vì sao?

 **Câu 3**: Học sinh trung học có nên sủ dụng mạng xã hôij không? Vì sao?

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT YÊN DŨNG**TRƯỜNG THCS ..................** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ TRA GIỮA KỲ I****MÔN: Tin học lớp 7** |

**I. Trắc nghiệm(mỗi câu 0.25 đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| B | A | B | D | D | B | C | C | B | D | B | C | C | B |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| A | CB | D | D | B | D | B | B | C | A | D | B | A | A |

**II. Tự luận**

**Câu 1.(1đ)**

- Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em vì: Phiên bản không phù hợp phần mềm sẽ không chạy được vì nó phụ thuộc vào hệ điều hành.

 **Câu 2.(1đ)**

- Em cần diệt virus trên máy tính, vì máy in là thiết bị ra, không lưu trữ và xử lí dữ liệu.

**Câu 3.(1đ)**

- Học sinh phổ thông vẫn nên sử dụng mạng xã hội. Vì mạng xã hội giúp cho các em cập nhật và hiểu câc vấn đề của xã hội mới, bớt bị cô lập, gắn kết bạn bè, học tập chia sẻ thông tin với các bạn, phát triển các kĩ năng xã hội tốt hơn….Tuy nhiên, em sẽ sử dụng mạng xã hội dưới sự giám sát và hỗ trợ của bố mẹ, thầy cô giáo.